TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2019/DS-ST
Ngày: 22-10-2019
Về việc: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Bích Thuận
2. Bà Võ Thị Xuân Đào
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2019/TLST-DS ngày 02/5/2019, về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 124/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T.
Địa chỉ: đường B, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị A, sinh năm 1994, địa chỉ liên lạc: đường H, Phường MH, quận T, TP.HCM (theo văn bản ủy quyền số 18/UQTA-VH.19 ngày 18/01/2019) (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông C - sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2019 của Công ty T cùng lời khai của chị A đại diện theo ủy quyền của Công ty T trình bày như sau:

Ngày 24/11/2015 ông C có lập và ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 0412697 (được công ty gọi là hợp đồng tín dụng số 20151128-100185-0008) với Công ty T, để vay số tiền 15.000.000đồng sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

Ngày 30/11/2015 Công ty T và ông C thống nhất Công ty T cho ông C vay số tiền 15.000.000đồng để tiêu dùng và vay 825.000đồng để đóng phí bảo hiểm, thời hạn vay là 16 tháng tính từ ngày 30/11/2015, lãi suất vay 3,75%/tháng, trả gốc và lãi mỗi tháng 1.334.000đồng trong 15 tháng đầu, tháng cuối trả 1.351.000đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/01/2016.

Ngày 30/11/2015 ông C đã nhận đủ số tiền vay 15.825.000đồng nêu trên (trong đó ông C nhận 15.000.000 bằng tiền mặt và nhận 825.000đồng mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân).

Sau khi vay ông C đã trả cho Công ty T số tiền nợ gốc là 1.459.748đồng và nợ lãi là 2.542.252đồng. Từ ngày 23/3/2016, ông C ngưng trả nợ cho đến nay.

Nay Công ty T chỉ yêu cầu cá nhân ông C trả ngay toàn bộ số tiền vay tiêu dùng còn nợ gốc là 13.540.252 đồng (không yêu cầu tiền nợ dùng để đóng phí bảo hiểm) và nợ lãi là 2.676.500đồng, tổng cộng là 16.216.752đồng

- Chị A đại diện theo ủy quyền của Công ty T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ông C không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 18/01/2019 Công ty T nộp đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2019 (có hình thức, nội dung đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự) yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với ông Phan Văn C , hiện đang cư trú tại đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C theo đúng qui định của pháp

luật Tố tụng dân sự. Chị A đại diện theo ủy quyền của Công ty T là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị A đại diện theo ủy quyền của Công ty T là nguyên đơn và vắng mặt ông C là bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tòa án nhân dân Quận 6 đã tống đạt hợp lệ cho ông C thông báo thụ lý số 575/TB-TLVA ngày 03/5/2019 về việc thụ lý vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo đơn khởi kiện của Công ty T yêu cầu ông C trả tiền vay còn nợ. Phía ông C không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông C đã "*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu …*" mà bên Công ty T đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Công ty T đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 0412697 đề ngày 24/11/2015 (còn được gọi là hợp đồng tín dụng số 20151128-100185-0008), cùng lời khai của đại diện Công ty T cho thấy giao dịch giữa Công ty T và ông C là "Hợp đồng vay tài sản" có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 122, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: ông C vay của Công ty T số tiền 15.000.000đồng để tiêu dùng và vay 825.000đồng để đóng phí bảo hiểm, thời hạn vay là 16 tháng tính từ ngày 30/11/2015, lãi suất vay 3,75%/tháng, trả gốc và lãi mỗi tháng 1.334.000đồng trong 15 tháng đầu, tháng cuối trả 1.351.000đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/01/2016.

Sau khi nhận đủ tiền vay, ông C đã trả công ty được nợ gốc là 1.459.748đồng và nợ lãi là 2.542.252đồng, ngưng thanh toán từ ngày 23/3/2016.

Như vậy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng, phía Công ty T không yêu cầu ông C trả số tiền 825.000đồng nợ vay dùng để trả phí bảo hiểm tín dụng cá nhân. Do đó, căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; khoản 4 Điều 13 thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, ông C có nghĩa vụ trả cho Công ty T tiền nợ vay như sau:

+ Nợ gốc: 15.000.000đồng - 1.459.748đồng = 13.540.252đồng

+ Nợ lãi tính từ ngày 01/3/2016 đến ngày 01/4/2017: 5.218.752đồng - 2.542.252đồng = 2.676.500đồng.

Tổng cộng là 16.216.752đồng.

Về thời hạn thanh toán: Số tiền ông C còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự, ông C phải trả cho Công ty T toàn bộ số tiền 16.216.752đồng ngay sau khi án có hiệu

lực pháp luật

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với đạo đức của xã hội và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong trường hợp ông C chậm trả tiền thì phải trả cho Công ty T tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Do ông C phải thanh toán cho Công ty T số tiền nợ nêu trên, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 16.216.752đồng x 5%= 810.837đồng.

Do Công ty T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 433.975đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0011100 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 278, Điều 466 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty T:

Buộc ông C phải có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền vay còn nợ là 16.216.752đồng (bao gồm: 13.540.252đồng nợ gốc, và 2.676.500đồng nợ lãi tính từ ngày 01/3/2016 đến ngày 01/4/2017) theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 0412697 đề ngày 24/11/2015 (còn được gọi là hợp đồng tín dụng số 20151128-100185-0008).

Ông C phải trả cho Công ty T toàn bộ số tiền 16.216.752 (mười sáu triệu hai trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu nêu trên, hàng tháng ông Phan Văn C còn phải trả cho Công ty T tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 810.837 (tám trăm mười ngàn tám trăm ba mươi bảy) đồng

Hoàn trả lại cho Công ty T số tạm ứng án phí đã nộp là 433.975 (bốn trăm ba mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng

án phí số AA/2018/0011100 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty T và ông C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Sa